TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 12 /2017/QĐST- KTTM	*Long Biên, ngày 03 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187; Điều 188 và Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 14/2014/TLST – KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng th- ơng mại cổ phần X.

Trụ sở: Láng Hạ, ph- ờng Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu S và ông Hoàng Đình H - Là cán bộ ngân hàng.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại Y, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Đình T – Giám đốc công ty.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đoàn Thị Mai P. Sinh năm 1960

HKTT: Tổ X phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội

Trú tại: đường Nguyễn Văn Cừ, tổ Z phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

3.2. Ông Đào Ngọc S. Sinh năm 1955

HKTT: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội

3.3. Bà Nguyễn Thị P. Sinh năm 1970

3.4. Cụ Trần Thị T. Sinh năm 1936

3.5. Anh Đoàn Anh T. Sinh năm 1985

3.6. Chị Nguyễn Thị D

3.7. Cháu Đoàn Dương Hoàng B. Sinh năm 2016

(Cháu Bách do anh , chị D là đại diện theo pháp luật)

3.8. Anh Đoàn Anh T. Sinh năm 1994

3.9. Cháu Đoàn Gia L. Sinh năm 2008

(*Cháu L do ông T, bà P là đại diện theo pháp luật*)

Cùng trú tại: Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

3.10.Bà Vũ Thị Kim X. Sinh năm 1974

3.11.Ông Nguyễn Ngọc H. Sinh năm 1972

3.12. Anh Nguyễn Ngọc S. Sinh năm 1991

3.13. Cháu Nguyễn Minh H. Sinh năm 2000

3.14.Cháu Nguyễn Minh Thu. Sinh năm 2003

(*Cháu H, Thu do ông H, bà là đại diện theo pháp luật*)

Cùng HKTT: phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Hiện cùng trú tại: phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận công nợ:

1.1.Các bên xác nhận Công ty CP Thương mại Y có vay vốn tại Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1209000309 ngày 30/3/2012 (kèm theo các Khế ước nhận nợ số LD1224000412 ngày 27/08/2012 và LD1224300278 ngày 30/08/2012), tính đến ngày 27/06/2017 tổng số nợ là 10.760.587.359 đồng (*M- ời tỷ bẩy trăm sáu m- ơi triệu năm trăm tám m- ơi bảy nghìn ba trăm năm m- ơi chín đồng),* trong đó:

- Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng
- Nợ lãi : 4.760.587.359 đồng

1.2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay bao gồm :

Tài sản 1: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 61(3); tờ bản đồ số 331-7; địa chỉ tại thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Đoàn Đình T và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119033231 do

UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 27/12/2002), thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 195/2012 ngày 28/03/2012.

Tài sản 2: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 61(4); tờ bản đồ số 331-7, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đào Ngọc S và bà Đoàn Thị Mai P theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119033456 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 13/11/2003, xác nhận thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 196/2012 ngày 28/03/2012.

Tài sản 3: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 99(2)-1; tờ bản đồ số 02; phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Đoàn Đình T và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB316723 do UBND quận Long Biên cấp ngày 04/03/2012, xác nhận thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 179/2012 ngày 23/03/2012.

2. Cam kết trả nợ:

2.1. Chậm nhất tr- ớc ngày 27/ 09/2017 Công ty CP Th- ơng mại Y có trách nhiệm thanh toán hết số tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng cho X tính đến ngày 27/06/2017 số tiền này là: **10.760.587.359 đồng** (*M- ời tỷ, bẩy trăm sáu m- ơi triệu, năm trăm tám m- ơi bảy nghìn, ba trăm năm m- ơi chín đồng)*.Trong đó: Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng, nợ lãi : 4.760.587.359 đồng

2.2. Đến ngày 27/09/2017 mà Công ty CP Th- ơng mại Y không thực hiện đ- ợc cam kết thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án và các cơ quan liên quan thực hiện việc kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Các tài sản bảo đảm bao gồm:

Tài sản 1: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 61(3); tờ bản đồ số 331-7; thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Đoàn Đình T và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119033231 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 27/12/2002), thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 195/2012 ngày 28/03/2012.

Tài sản 2: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 61(4); tờ bản đồ số 331-7, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đào Ngọc Sơn và bà Đoàn Thị Mai Phương theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119033456 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 13/11/2003, xác nhận thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 196/2012 ngày 28/03/2012.

Tài sản 3: Quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 99(2)-1; tờ bản đồ số 02; phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Đoàn Đình T và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB316723 do UBND quận Long Biên cấp ngày 04/03/2012, xác nhận thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 179/2012 ngày 23/03/2012.

2.3. Trường hợp Công ty CP Thương mại Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên tại phần 2.1 thì phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty CP Thương mại Y thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho X

3.Về án phí:

Công ty cổ phần thương mại Y Hải tự nguyện chịu cả án phí KDTM sơ thẩm là 59.380.293đ (*Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho ngân hàng TMCP X số tiền 57.685.000 (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007988 ngày 29.01.2014 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Long Biên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Tô Thanh Phong